

## B - CÔNG DÂN VỚI ĐẠO ĐỨC

### Bài 10 : QUAN NIỆM VỀ ĐẠO ĐỨC

(1 tiết)

#### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài, HS cần đạt được các yêu cầu sau :

##### 1. Về kiến thức

- Nhận được thế nào là đạo đức.
- Phân biệt được sự giống nhau và khác nhau giữa đạo đức với pháp luật và phong tục, tập quán.
- Hiểu được vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.

##### 2. Về kỹ năng

Phân biệt được hành vi vi phạm đạo đức với hành vi vi phạm pháp luật và hành vi không phù hợp với phong tục, tập quán.

##### 3. Về thái độ

Coi trọng vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội.

#### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

##### 1. Về nội dung

Trọng tâm của bài là làm cho HS hiểu được khái niệm đạo đức và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội.

Trong bài, phần kiến thức khó nhưng hấp dẫn là phần phân biệt giữa đạo đức với pháp luật và phong tục, tập quán. Khó ở chỗ nhiều khi khó phân biệt rạch ròi giữa chúng vì chúng đan xen lẫn nhau và không có ranh giới rõ ràng. Sự hấp dẫn ở chỗ HS có thể so sánh ngay trong thực tế cuộc sống của cá nhân, gia đình và địa phương hoặc mở rộng hơn nữa phạm vi so sánh.

Để có thể giảng dạy tốt bài này, ngoài kiến thức trong SGK, GV cần phải nắm thêm được những kiến thức sau đây :

Theo quan điểm của đạo đức học Mác – Lê-nin, đạo đức là một hiện tượng xã hội phản ánh các quan hệ xã hội hiện thực, hình thành từ trong cuộc sống. Đạo đức là phạm trù thuộc về đời sống tinh thần. Trong Triết học, đạo đức được coi là một hình thái ý thức xã hội.

Triết học Mác – Lê-nin cho rằng : "Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cổ hưu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội"<sup>(1)</sup>. Như vậy, khi nói đến con người chủ yếu là nói đến các mối quan hệ xã hội, trong đó quan hệ về lợi ích (vật chất và tinh thần) giữ vai trò chủ đạo. Để xã hội ổn định và phát triển một cách bình thường, cần có sự thống nhất lợi ích giữa các cá nhân và xã hội. Tuy nhiên, trong từng mối quan hệ cụ thể có thể có những sự khác biệt, thậm chí mâu thuẫn về lợi ích, làm xuất hiện một yêu cầu khách quan là phải điều chỉnh các mối quan hệ ấy sao cho các lợi ích về cơ bản phù hợp nhau. Vì vậy, xã hội thường nêu ra những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực làm tiêu chuẩn cho hoạt động của cá nhân và cộng đồng. Các nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực, một mặt, là những yêu cầu chung của xã hội đối với con người, mặt khác, là sự thể hiện những lợi ích chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của giai cấp, tầng lớp cầm quyền. Tuy nhiên, việc đặt ra những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực ấy không phải là ý thích chủ quan hay sự tuỳ tiện của giai cấp thống trị mà nó là sự phản ánh các quan hệ kinh tế của phương thức sản xuất tương ứng với trình độ phát triển của xã hội. Nó được biểu hiện như là một yêu cầu tự nhiên, tất yếu nhằm đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Đạo đức là một trong những biểu hiện của yêu cầu điều chỉnh đó của xã hội.

Ở bài này, GV chỉ cần trình bày khái niệm đạo đức và nhắc lại khái niệm pháp luật đã học ở THCS.

## 2. Về PPDH và hình thức tổ chức dạy học

Bài này mở đầu cho phần "Công dân với đạo đức" nên tính lí luận cao, bài học chủ yếu cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản, khái quát nên phương pháp thuyết trình vẫn giữ vai trò quan trọng. Bên cạnh đó, có thể sử dụng kết hợp với phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp đàm thoại và phương pháp thảo luận nhóm... để làm tăng tính tích cực và chủ động cho HS.

---

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghen, *Toàn tập*, Sđd, 1995, Tập 3, tr. 11.

Những ví dụ đã có trong bài mang tính chất gợi ý, dẫn dắt, GV có thể tìm thêm những ví dụ tương tự hoặc những ví dụ khác thay thế, tăng cường để làm bài giảng hấp dẫn, thiết thực hơn.

### 3. Về phương tiện dạy học

- + Một số tranh ảnh có liên quan đến việc phục vụ cho nội dung bài học.
- + Vi-dê-ô hoặc máy tính, một số băng, đĩa về phong tục tập quán hoặc pháp luật (trong nước hoặc trên thế giới) để minh họa cho bài giảng.

### 4. Về kiểm tra, đánh giá

#### a) Gợi ý trả lời câu hỏi và giải bài tập

Câu hỏi trong phần 1.a : Mục đích của câu hỏi là để HS trả lời : "Em sẽ mang giúp người phụ nữ đó cái túi !" nhằm minh chứng cho sự cần thiết phải tự điều chỉnh hành vi của HS. Tuy nhiên, GV cần phải lường trước khả năng HS có thể trả lời khác đi. Bởi vì, hiện nay ở một số nơi (nhất là ở các thành phố) tình hình xã hội phức tạp, có thể một số phụ nữ như trong bài không muốn người lạ mang hộ tài sản của mình.

Câu hỏi trong phần 1.b : Câu hỏi này nhằm mục đích gắn các kiến thức đã học trong nhà trường với địa phương mà em HS đang cư trú. Nếu việc tìm ví dụ trở nên khó khăn do đặc thù địa phương thì có thể tìm ví dụ các phong tục tập quán ở địa phương khác. Để việc tìm kiếm ví dụ thuận lợi hơn, nên hướng đến những phong tục, tập quán trong cưới xin, ma chay... hoặc trong đời sống gia đình vì đó là những lĩnh vực gần gũi và dễ hiểu với HS.

Câu hỏi trong phần 2.a : Em suy nghĩ gì về câu : "Tiên học lễ, hậu học văn" ?

Câu hỏi nhằm khẳng định vai trò của đạo đức đối với HS nói riêng cũng như con người nói chung, do đó không nên phân tích quá sâu vào nội dung ngữ nghĩa của thành ngữ trên mà tập trung chú ý đến nội dung tư tưởng của câu này. "Lễ" ở đây hiểu là đạo đức còn "văn" hiểu là kiến thức văn hoá.

*Bài tập 2 :* Trong bài tập này : người chặt củi đốt than trên rừng để sinh sống, theo quan niệm xưa là người lương thiện vì cây, củi trên rừng không thuộc về ai, người nào khai thác thì người đó được hưởng, không liên quan gì đến người khác (nếu có thì cũng không đáng kể), việc làm này góp phần nuôi sống bản thân, đồng thời tạo ra cho xã hội nguồn chất đốt, đáp ứng nhu cầu cuộc sống hằng ngày. Ngày nay, việc chặt củi đốt than là một trong những nguyên nhân chủ yếu trong việc huỷ hoại rừng, dẫn đến huỷ hoại môi trường, gây mất cân bằng sinh thái và nhiều

hậu quả tai hại khác cho con người, vì thế việc chặt cùi đốt than không chỉ bị phê phán về mặt đạo đức mà còn vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng.

*Bài tập 3 :* Đây là một bài tập tương đối khó vì HS chưa quen đánh giá về mặt pháp luật đối với một hành vi cụ thể. Nếu có thể, GV lấy trước một ví dụ làm mẫu để HS tìm những ví dụ khác. Chẳng hạn như : con cái phụng dưỡng cha mẹ già nhưng lại thiếu chu đáo và tôn kính... Vấn đề cần đạt đến là HS phải tỏ rõ thái độ không chấp nhận những hành vi như thế, vì những hành vi như vậy vi phạm các chuẩn mực đạo đức xã hội và bị đánh giá là người thiếu đạo đức.

*Bài tập 5 :* đáp án d. GV nên chủ động thiết kế thêm một số câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá học sinh.

b) *Gợi ý kiểm tra, đánh giá*

Bài này có 2 đơn vị kiến thức.

– Với đơn vị kiến thức 1, GV có thể xây dựng một số bài tập tình huống, bài tập trắc nghiệm để đánh giá khả năng vận dụng những điều đã học, xem xét một số hành vi đạo đức.

– Với đơn vị kiến thức 2, GV có thể giao cho HS một đề tự luận để HS trình bày cách hiểu của mình về vai trò của đạo đức đối với sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.

### **III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC**

#### **1. Phần mở bài**

Đây là bài đầu tiên của một phần mới, lại có tính lí luận nên việc tạo tâm thế và cuốn hút HS vào bài giảng có phần đa dạng hơn các bài khác. GV có thể chọn phương án kể một câu chuyện ngắn nói về vị trí và vai trò của đạo đức đối với cá nhân hoặc dẫn một câu của danh nhân về vai trò của đạo đức.

#### **2. Phần tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức**

a) *Dạy học đơn vị kiến thức 1: Quan niệm về đạo đức*

\* *Mức độ kiến thức :*

Phần này có hai vấn đề phải làm rõ :

*Đạo đức là gì ?* Ngoài việc phải làm cho HS thấy đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi của con người, GV cần phải nhấn mạnh ba vấn đề khi nghiên cứu

về đạo đức. *Thứ nhất*, đó là các quy tắc, chuẩn mực xã hội (không phải của cá nhân). *Thứ hai*, là tính tự giác. Nếu không có tính tự giác, hành vi mất đi tính đạo đức. *Thứ ba*, hành vi phải phù hợp với những lợi ích chân chính của con người, phù hợp với yêu cầu của xã hội.

*Phân biệt đạo đức với pháp luật và phong tục, tập quán trong sự điều chỉnh hành vi của con người.* Đây là một số phương thức điều chỉnh hành vi cơ bản. GV cần làm cho HS nắm được rằng đạo đức không phải là phương thức điều chỉnh hành vi duy nhất. Tuy nhiên giữa chúng có những sự khác biệt căn bản.

\* *Cách thực hiện*

– Để làm rõ *đạo đức là gì*, GV phải vấn đáp với HS trên cơ sở những dẫn chứng thực tế.

Ví dụ : Bạn A giúp bạn B bằng cách đọc cho B chép bài của mình trong giờ kiểm tra 1 tiết. Hành vi của A có phải là hành vi đạo đức hay không ? (Để khẳng định hành vi đạo đức là hành vi phù hợp với yêu cầu của xã hội)...

– *Phân biệt đạo đức với pháp luật và phong tục, tập quán trong sự điều chỉnh hành vi của con người.* GV cần vấn đáp với học sinh trên cơ sở những dẫn chứng cụ thể về sự điều chỉnh hành vi của đạo đức, pháp luật, phong tục tập quán để HS thấy được sự khác nhau giữa chúng. Phản này để gây sự hưng phấn cho HS, GV nên kết hợp với phương pháp giải quyết vấn đề (chẳng hạn nêu lên một điều luật và một phong tục tập quán nào đó rồi yêu cầu HS tìm những yếu tố đạo đức trong đó) hoặc phương pháp thảo luận nhóm (chia lớp thành nhiều nhóm và tranh luận với nhau về những ví dụ đó).

b) *Dạy học đơn vị kiến thức 2 : Vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội*

\* *Mức độ kiến thức*

Làm cho HS thấy được vai trò của đạo đức đối với cá nhân, gia đình và xã hội từ đó HS thấy rằng việc học tập, tu dưỡng đạo đức không chỉ là một mục tiêu của giáo dục trong nhà trường mà còn là mục tiêu của cá nhân và xã hội, từ đó có ý thức rèn luyện và tu dưỡng đạo đức không ngừng.

\* *Cách thực hiện*

Phản này chủ yếu trình bày vai trò của đạo đức với con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Phương pháp thuyết trình kết hợp với đàm thoại là phù hợp.

Tuy nhiên, để góp phần đổi mới phương pháp dạy học, GV nên dùng phương pháp thảo luận nhóm. Với các câu hỏi thảo luận (chỉ mang tính gợi ý cho GV) như : "Trong một cá nhân, tài năng và đạo đức cái nào quan trọng hơn ? Tại sao ?", "Hạnh phúc gia đình có được nhờ tiền bạc hay đạo đức ? Vì sao ?"... và nhiều câu hỏi khác do GV chủ động đặt ra.

### 3. Phần cung cố

Phần này đòi hỏi GV cần có sự linh hoạt. Ngoài cách thức cung cố bài theo phương pháp truyền thống là tóm tắt kiến thức cơ bản và nêu lên những kiến thức cần nắm vững, GV có thể cung cố bài theo cách sử dụng các hoạt động tích cực của HS như đưa các tình huống thực tế để thầy và trò cùng phân tích. Trên cơ sở những việc làm đó khắc sâu thêm kiến thức mà HS cần phải nắm vững. Mục đích của phần cung cố là nhấn mạnh khái niệm đạo đức và vai trò của đạo đức đối với cá nhân, gia đình và xã hội. Ngoài ra, GV yêu cầu HS sưu tầm tư liệu liên quan đến bài học.

## IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

**1.** "... cho tới nay xã hội đã vận động trong những sự đổi lập giai cấp, cho nên đạo đức cũng luôn luôn là đạo đức của giai cấp".<sup>(1)</sup>

**2.** Mác-tin Hai-đơ-gơ viết : "Đạo đức là lĩnh vực của con người và hành vi các mối quan tâm, những tình cảm được chia sẻ giữa người này với người khác theo những mục tiêu và tiêu chí nhất định có liên quan đến tự do và trật tự phức tạp của cộng đồng".<sup>(2)</sup>

**3.** G. Bandzeladze viết : "Đạo đức của con người là năng lực phục vụ một cách tự giác và tự do những người khác và xã hội... Nơi nào không có những hành động tự nguyện, tự giác của con người thì nơi ấy không có nhân phẩm, không thể thực sự có đời sống xã hội. Đặc trưng của đời sống con người, và của bản thân tính người (hoặc nhân phẩm) là ở đạo đức và nội dung của đạo đức chính là năng lực phục vụ tự nguyện, tự giác lợi ích của người khác và của toàn xã hội".<sup>(3)</sup>

---

(1) C. Mác và Ph. Ăng-ghen, *Toàn tập, Sđd*, Tập 20, tr. 137.

(2) Mác-tin Hai-đơ-gơ, *Cá tính và ảnh Hó-nô-lu-lu*, Khoa Báo chí Ha-oai, 1976, tr. 90 – 91.

(3) G. Bandzeladze, *Đạo đức học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1985, Tập 1, tr. 48 – 49.